CTCP Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai (UPCOM: BM

FireAnt

Ngày 30/06/2025	8,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.2%	**-7.7%**	**-2.3%**

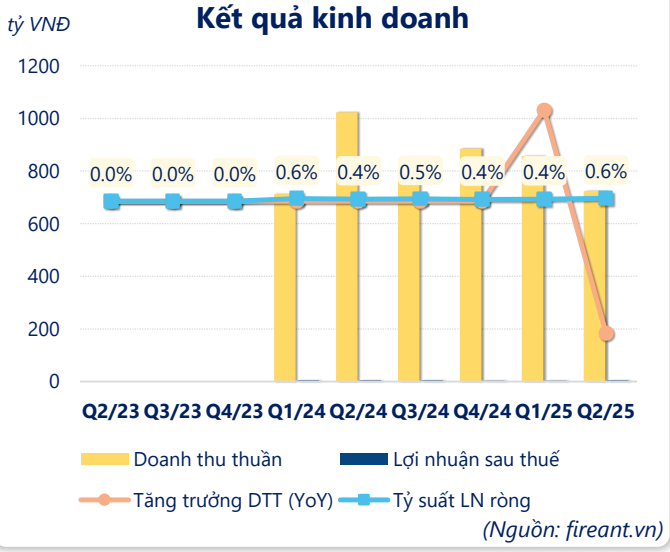
Q2/25

ROE 8.7% #VALUE!

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	724 tỷ VNĐ	▼ 133 ▼ 15.5%	▼ 300 ▼ 29.3%
LN gộp	17.5 tỷ VNĐ	▼ 0.90 ▼ 4.9%	▼ 1.50 ▼ 7.9%
LN thuần	5.36 tỷ VNĐ	▲ 0.41 ▲ 8.3%	▼ 0.50 ▼ 8.5%
LN sau thuế	4.53 tỷ VNĐ	▲ 0.84 ▲ 22.8%	▼ 0.05 ▼ 1.0%

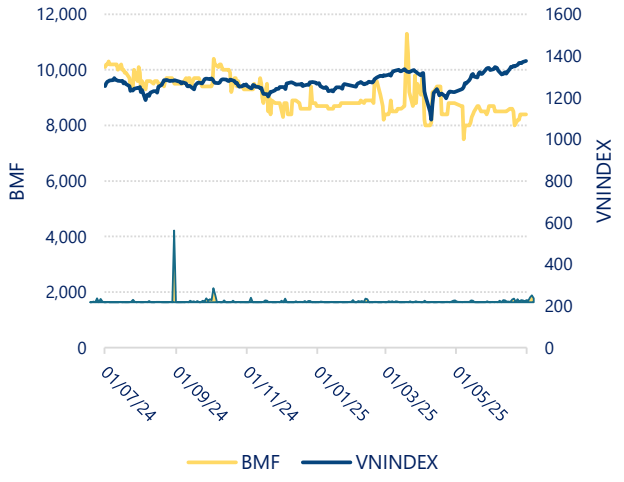
	6T 2025	YoY
DT thuần	1,581 tỷ VNĐ	▼ 155 ▼ 9.0%
LN gộp	35.9 tỷ VNĐ	▼ 2.10 ▼ 5.6%
LN thuần	10.3 tỷ VNĐ	▼ 0.60 ▼ 5.0%
LN sau thuế	8.22 tỷ VNĐ	▼ 0.43 ▼ 4.9%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

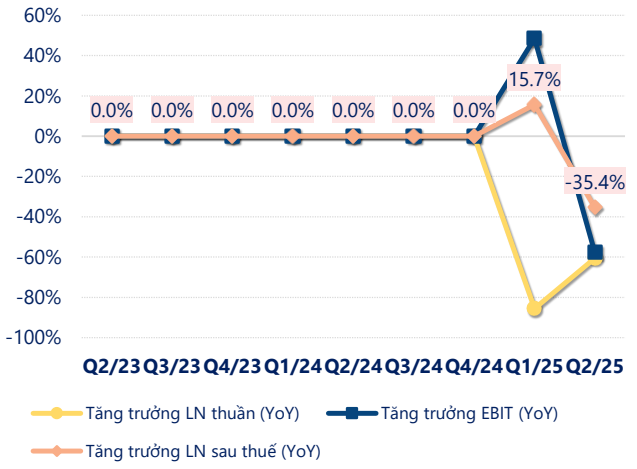
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

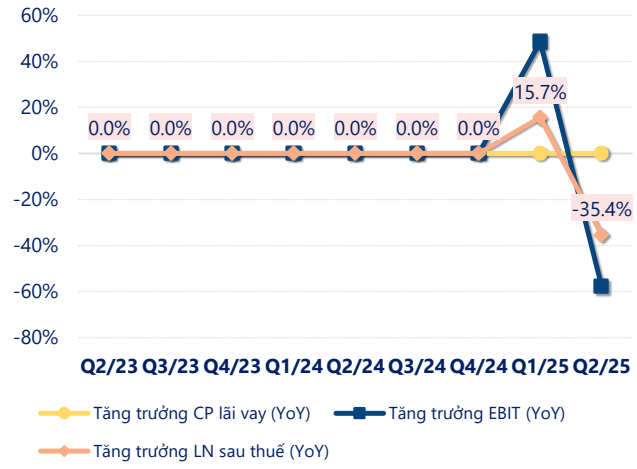
CTCP Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai (UPCOM: BM

Tăng trưởng lợi nhuận



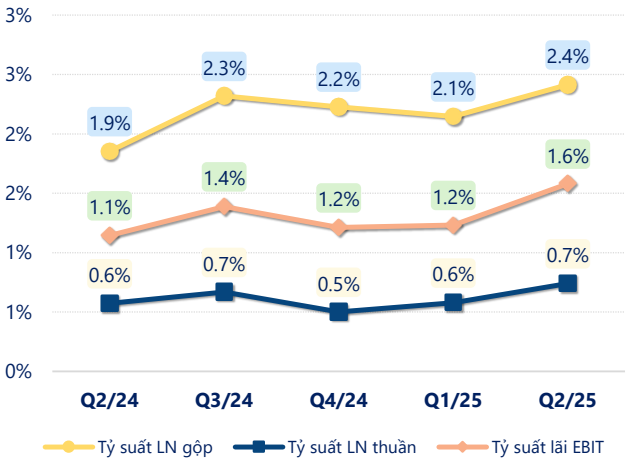
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



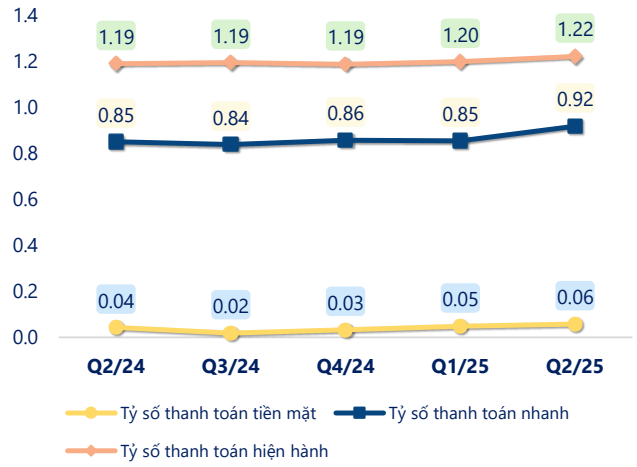
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



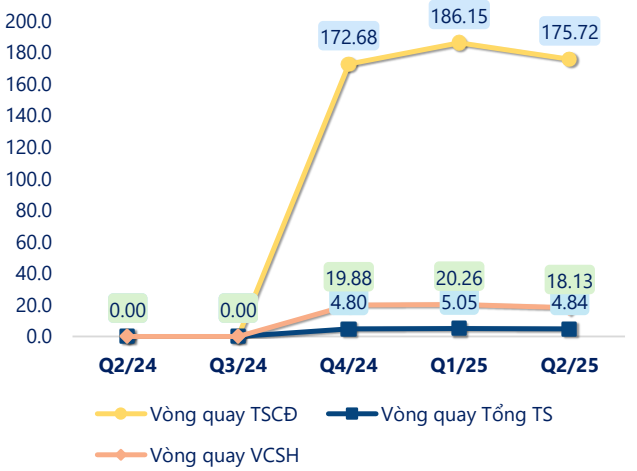
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



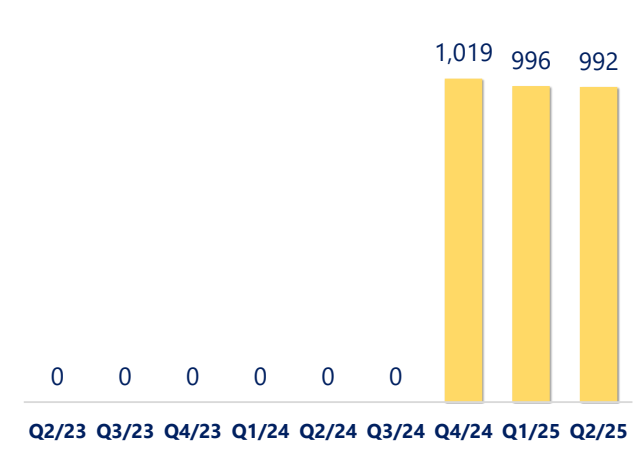
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

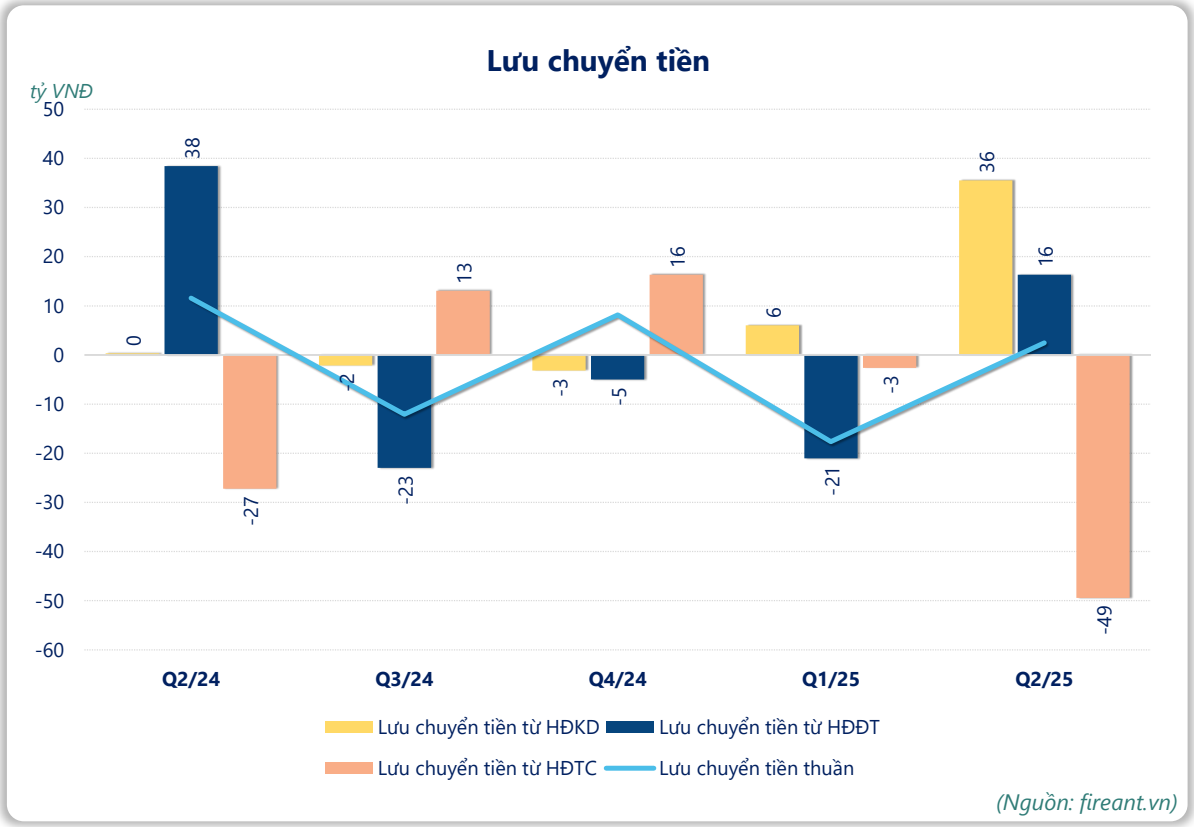


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai (UPCOM: B

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**724**	**1,024**	**-29.3%**	**1,581**	**1,736**	**-9.0%**
Giá vốn hàng bán	707	1,005	-29.7%	1,545	1,698	-9.0%
Lợi nhuận gộp	17.5	19.0	-7.9%	35.9	38.0	-5.6%
Doanh thu HĐTC	4.60	3.35	37.3%	7.89	7.65	3.2%
Chi phí TC	6.09	5.87	3.8%	11.9	12.9	-7.7%
Chi phí lãi vay	6.09	5.87	3.8%	11.9	12.9	-7.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	5.46	5.91	-7.6%	11.0	12.6	-12.9%
Chi phí QLDN	**5.17**	**4.69**	**10.3%**	**10.5**	**9.21**	**14.0%**
LN thuần từ HĐKD	5.36	5.86	-8.5%	10.3	10.9	-5.0%
Lợi nhuận khác	**-0.01**	**-0.01**	**11.8%**	**-0.24**	**-0.06**	**-327%**
LN trước thuế	5.35	5.85	-8.5%	10.1	10.8	-6.7%
Lợi nhuận sau thuế	**4.53**	**4.58**	**-1.0%**	**8.22**	**8.65**	**-4.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**4.53**	**4.58**	**-1.0%**	**8.22**	**8.65**	**-4.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)